

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐĂNG KÝ TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 4/2021 - VĂN BẰNG 2 ĐẠI HỌC CHÍNH QUY  
KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP**

| STT | Khóa      | MSSV        | Họ và Tên                    | Lớp        | Ghi chú                                                               |
|-----|-----------|-------------|------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------|
| 1   | Khóa 18   | 33151020477 | Trần Thị Linh                | VB18AKT00  | Chưa đạt Tiếng Anh đầu ra                                             |
| 2   | Khóa 18   | 33151020085 | Nguyễn Thị Thanh Trúc        | VB18AKT01  | Chưa đạt Tiếng Anh đầu ra                                             |
| 3   | Khóa 18   | 33151020826 | Nguyễn Tuấn Anh              | VB18ALA01  | Chưa đạt Tiếng Anh đầu ra                                             |
| 4   | Khóa 18B  | 33151025800 | Nguyễn Tiến Hoàn             | VB18BAD01  | Chưa đạt Tiếng Anh đầu ra                                             |
| 5   | Khóa 18B  | 33151025633 | Vũ Đức Trường                | VB18BFN01  | Chưa đạt đủ số tín chỉ bắt buộc và tự chọn, chưa đạt Tiếng Anh đầu ra |
| 6   | Khóa 19   | 33161020278 | Đặng Thị Lực                 | VB19AFN01  | Chưa đạt đủ số tín chỉ bắt buộc, chưa đạt Tiếng Anh đầu ra            |
| 7   | Khóa 19B  | 33161025336 | Bùi Thị Hoài                 | VB19BKN001 | Chưa đạt đủ số tín chỉ bắt buộc                                       |
| 8   | Khóa 20   | 33171020114 | Nguyễn Thị Ngọc Hạnh         | VB20AAD01  | Chưa đạt đủ số tín chỉ bắt buộc                                       |
| 9   | Khóa 20   | 33171020363 | Nguyễn Trần Thị Tuyết Mai    | VB20AKN01  | Chưa đạt đủ số tín chỉ bắt buộc                                       |
| 10  | Khóa 20   | 33171020598 | Nguyễn Mai Thảo              | VB20ALA01  | Chưa đạt đủ số tín chỉ bắt buộc và tự chọn                            |
| 11  | Khóa 20B  | 33171025356 | Trần Việt Hùng               | VB20BAD01  | Chưa đạt Tiếng Anh đầu ra                                             |
| 12  | Khóa 20B  | 33171025101 | Nguyễn Thị Minh Kiều Mỹ Hạnh | VB20BFN01  | Chưa đạt đủ số tín chỉ bắt buộc và tự chọn                            |
| 13  | Khóa 20B  | 33171025305 | Nguyễn Thị Thùy Trang        | VB20BFT01  | Chưa đạt Tiếng Anh đầu ra                                             |
| 14  | Khóa 20B  | 33171025386 | Nguyễn Đào Phương Thúy       | VB20BFT01  | Chưa đạt Tiếng Anh đầu ra                                             |
| 15  | Khóa 20B  | 33171025274 | Nguyễn Thị Kim Liên          | VB20BKN01  | Chưa đạt Tiếng Anh đầu ra                                             |
| 16  | Khóa 21.1 | 33181020077 | Nguyễn Văn Vương             | VB21.1AD01 | Chưa đạt Tiếng Anh đầu ra                                             |
| 17  | Khóa 21.1 | 33181020045 | Võ Trường Phương             | VB21.1AD01 | Chưa đạt đủ số tín chỉ bắt buộc                                       |
| 18  | Khóa 21.1 | 33181020015 | Nguyễn Quỳnh Như             | VB21.1AD01 | Chưa đạt đủ số tín chỉ bắt buộc                                       |
| 19  | Khóa 21.1 | 33181020396 | Đỗ Anh Thư                   | VB21.1AD01 | Chưa đạt đủ số tín chỉ bắt buộc                                       |

|    |           |             |                      |            |                                                                       |
|----|-----------|-------------|----------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------|
| 20 | Khóa 21.1 | 33181020023 | Trần Đình Đại        | VB21.1AD01 | Chưa đạt đủ số tín chỉ bắt buộc                                       |
| 21 | Khóa 21.1 | 33181020170 | Huỳnh Văn Anh        | VB21.1FN01 | Chưa đạt đủ số tín chỉ bắt buộc                                       |
| 22 | Khóa 21.1 | 33181020430 | Mai Thị Hào          | VB21.1FT01 | Chưa đạt Tiếng Anh đầu ra                                             |
| 23 | Khóa 21.1 | 33181020220 | Nguyễn Duy Tùng      | VB21.1FT01 | Chưa đạt Tiếng Anh đầu ra                                             |
| 24 | Khóa 21.1 | 33181020402 | Phan Hoàng Trân Châu | VB21.1FT01 | Chưa đạt Tiếng Anh đầu ra                                             |
| 25 | Khóa 21.1 | 33181020246 | Trương Hoàng Ân      | VB21.1FT01 | Chưa đạt Tiếng Anh đầu ra                                             |
| 26 | Khóa 21.1 | 33181020183 | Ngô Thị Hạnh Chi     | VB21.1KN00 | Chưa đạt Tiếng Anh đầu ra                                             |
| 27 | Khóa 21.1 | 33181020371 | Lê Uyên Nhã          | VB21.1LA01 | Chưa đạt Tiếng Anh đầu ra                                             |
| 28 | Khóa 21.1 | 33181020139 | Hà Thanh Thủy        | VB21.1LA01 | Chưa đạt đủ số tín chỉ bắt buộc                                       |
| 29 | Khóa 21.1 | 33181020354 | Nguyễn Trường Duy    | VB21.1LA01 | Chưa đạt đủ số tín chỉ bắt buộc                                       |
| 30 | Khóa 21.1 | 33181020240 | Trương Thị Ngọc Diễm | VB21.1LA01 | Chưa đạt đủ số tín chỉ bắt buộc                                       |
| 31 | Khóa 21.1 | 33181020130 | Trần Minh Phi        | VB21.1LA01 | Chưa đạt đủ số tín chỉ bắt buộc, chưa đạt Tiếng Anh đầu ra            |
| 32 | Khóa 21.1 | 33181020300 | Trần Thị Hương Giang | VB21.1LA02 | Chưa đạt Tiếng Anh đầu ra                                             |
| 33 | Khóa 21.1 | 33181020186 | Nguyễn Đăng Khoa     | VB21.1LA02 | Chưa đạt đủ số tín chỉ bắt buộc, chưa đạt Tiếng Anh đầu ra            |
| 34 | Khóa 21.2 | 33181025275 | Lê Hồng Sơn          | VB21.2AD01 | Chưa đạt Tiếng Anh đầu ra                                             |
| 35 | Khóa 21.2 | 33181025072 | Trần Thái Bình       | VB21.2AD01 | Chưa đạt đủ số tín chỉ bắt buộc và tự chọn, chưa đạt Tiếng Anh đầu ra |
| 36 | Khóa 21.2 | 33181025356 | Vũ Thị Hoài Phương   | VB21.2FN01 | Chưa đạt đủ số tín chỉ bắt buộc và tự chọn                            |
| 37 | Khóa 21.2 | 33181025150 | Nguyễn Ngọc Mai      | VB21.2FT01 | Chưa đạt Tiếng Anh đầu ra                                             |
| 38 | Khóa 21.2 | 33181025161 | Nguyễn Thị Ngọc      | VB21.2KN01 | Chưa đạt đủ số tín chỉ bắt buộc và tự chọn, chưa đạt Tiếng Anh đầu ra |
| 39 | Khóa 21.2 | 33181025357 | Triệu Anh Tuấn       | VB21.2LA01 | Chưa đạt đủ số tín chỉ bắt buộc và tự chọn                            |